

Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ

Sông Mã, ngày 10 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Chu Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản Q, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản Q, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Chu Văn H và chị Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm*: Anh H và chị N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là cháu Chu Khánh L, sinh 15/4/2013 và cháu Chu Hoài A, sinh 20/5/2015. Anh, chị thoả thuận anh H nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu L; chị N nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu A cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H và chị N có quyền đi, lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng*: Anh, chị tự thoả thuận, không yêu cầu toà giải quyết.

- *Về tài sản chung; nợ chung*: Anh, chị tự thoả thuận, không đề nghị Toà giải quyết và ghi nhận trong quyết định này.

- *Về án phí*: Anh Chu Văn H nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0004521 ngày 06 tháng 12 năm 2019, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã. Anh H được hoàn trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Văn Quyết